

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày 22-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn
Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: A, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 98/10, ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVB (chết) và bà LTH; có vợ là LTBD và 02 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần

- Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/02/2016.

- Ngày 20/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bị hại bà HKP không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04/9/2018, bị cáo A chở con ruột Lê Anh Tuấn đến trường tiểu học A, thị trấn H tại địa chỉ khóm 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long để đi học. Khi bị cáo A chuẩn bị ra về, bị cáo thấy chị HKP là giáo viên của trường dựng xe mô tô hiệu Novo biển số 64H1-54xx trong khuôn viên trường học, bị cáo A quan sát thấy chị P không cầm ví trên tay, bị cáo A nghĩ chị P để ví và tài sản trong cốp xe. Lúc này, bị cáo A nảy sinh ý định lấy cắp tài sản của chị P nên bị cáo đi đến xe của chị P, bị cáo A dùng tay trái kéo mạnh yên xe của chị P lên làm hở ra một khoảng trống, bị cáo A đưa tay phải vào bên trong yên xe để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo A lấy trong cốp xe một cái ví da màu nâu, dây đeo màu vàng ra khỏi cốp xe, để ví vào trong bụng bên trong cái áo khoác bị cáo A đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 64L1-14xx đến dưới chân cầu Ông Lễ thuộc xã HT, huyện M. Bị cáo A lấy cái ví vừa trộm ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 8.787.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen, 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân tên HKP. Sau khi lấy tiền và điện thoại, bị cáo A ném bỏ ví, thẻ ATM và giấy chứng minh nhân dân của chị P; tiền và điện thoại di động đem cất giấu trong nhà và bị cáo đã tiêu xài cá nhân 787.000 đồng từ số tiền lấy trộm của chị P.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị P trình báo Cơ quan công an. Ngày 04/9/2018 Cơ quan Công an mời bị cáo A về làm việc và bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại P đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 11 năm 2018 bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A; giữ nguyên bản án sơ thẩm 53/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân H. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí; các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo A: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cùng lời trình bày của bị cáo A tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Khoảng 07 giờ ngày 04/9/2018 bị cáo A đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị HKP với số tiền là 8.787.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen, 01 thẻ ATM. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Khi lượng hình cho bị cáo A Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, gia đình có công cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bản thân bị cáo A đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vừa chấp hành hình phạt tù xong lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải, xem thường pháp luật, cần thiết phải có thời gian dài để cải tạo; mức án sơ thẩm xử đối với bị cáo A là không nặng, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo A thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A; giữ nguyên bản án sơ thẩm 53/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân H.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí cho bị cáo A.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HLH: 02;
- VKSND + CQĐT HLH: 02;
- CQTHADS + THAHS HLH: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã P: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Duyên

